

TÓM TẮT ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ ĐẠI TƯỚNG NGUYỄN CHÍ THANH (01/01/1914 - 01/01/2024)

I. Khái lược tiểu sử và quá trình hoạt động cách mạng của Đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh

Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tên khai sinh là Nguyễn Vĩnh, sinh ngày 01/01/1914 trong một gia đình nông dân tại thôn Niêm Phò, xã Quảng Thọ, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên (nay là Thừa Thiên Huế).

Năm 1933 - 1934, Nguyễn Vĩnh được giác ngộ, tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương; tháng 7/1937, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1938, Đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên. Cuối năm 1938, Đồng chí bị địch bắt nhưng được thả do không đủ bằng chứng. Giữa năm 1939 đến cuối năm 1941, Đồng chí bị địch bắt lần thứ hai. Đầu năm 1942, Đồng chí đào thoát khỏi Nhà đày Buôn Ma Thuột, bí mật về Quảng Điền, cùng một số đồng chí khác thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Thừa Thiên. Tháng 7/1943, trên đường công tác, Đồng chí bị địch bắt lần thứ ba và đưa trở lại Nhà đày Buôn Ma Thuột. Sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp tháng 3/1945, Đồng chí được trả tự do và tiếp tục hoạt động cách mạng ở Trung Bộ để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 8/1945, tại Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (13-15/8/1945), Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên là Nguyễn Chí Thanh. Ngày 31/8/1945, Hội nghị đại biểu các tỉnh Trung Bộ tại Huế đã quyết định thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Trung Bộ và bầu Đồng chí Nguyễn Chí Thanh làm Bí thư Xứ ủy Trung Bộ. Cuối năm 1946 đến năm 1949, Đồng chí được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Thừa Thiên, Bí thư Phân khu ủy Bình - Trị - Thiên, Bí thư Liên khu ủy khu IV. Đầu năm 1950, Đồng chí được phân công phụ trách Ban Tuyên huấn Trung ương, được bầu làm Chủ tịch Liên đoàn Thanh niên Việt Nam tháng 2/1950. Tháng 7/1950, Đồng chí được điều động vào Quân đội, giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Phó Bí thư Tổng Chính ủy.

Tháng 02/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng tổ chức tại Tuyên Quang, Đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị. Tháng 7/1951 đến cuối năm 1960, Đồng chí được cử làm Giám đốc Trường Chính trị trung cấp Quân đội, nay là Học viện Chính trị. Năm 1959, Đồng chí được phong quân hàm Đại tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương.

Năm 1961, Đồng chí được giao nhiệm vụ Trưởng ban Công tác nông thôn Trung ương. Cuối năm 1964, Đồng chí được điều động vào miền Nam công tác, giữ chức vụ Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân giải phóng miền Nam. Tháng 6/1967, theo yêu cầu của Trung ương, Đồng chí ra Hà Nội để báo cáo tình hình, kế hoạch hoạt động của các chiến trường và nhận thêm chỉ thị mới. Ngày 06/7/1967, đúng vào ngày lên đường trở lại chiến trường miền Nam, Đồng chí đột ngột qua đời sau một cơn đau tim nặng.

Do có nhiều đóng góp xuất sắc đối với cách mạng, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã được Đảng, Nhà nước tặng, truy tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh hạng nhất, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất và nhiều phần thưởng cao quý khác.

II. Những cống hiến to lớn của Đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

1. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - người cộng sản kiên trung, mẫu mực, nhà lãnh đạo tài năng

Khi còn là một thanh niên ở tuổi 17, được các lớp đàn anh giác ngộ cách mạng, người thanh niên Nguyễn Vịnh đã tham gia đấu tranh chống lại bọn cường hào ở địa phương và sau đó tham gia phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ những năm 1936 - 1939, được kết nạp và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1937.

Trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên ở tuổi 24, thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Trung Kỳ, tháng 9/1938, Đồng chí đã lãnh đạo quần chúng cách mạng đấu tranh làm thất bại dự án tăng thuế của thực dân Pháp và chính quyền Nam triều. Cuối năm 1938, Đồng chí bị bắt lần đầu và được thả, tiếp tục hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của Nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp.

Giữa năm 1939, Đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án khổ sai, giam ở các nhà lao Thừa Phủ, Lao Bảo, Buôn Ma Thuột. Trên cương vị Bí thư Chi bộ trong nhà tù, Đồng chí thể hiện là một chiến sĩ cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo mẫu mực trong việc tổ chức đấu tranh chống khủng bố, chống tra tấn, chống đánh đập tù nhân, cải thiện đời sống nhà tù, đồng thời, hết sức quan tâm đến công tác giáo dục lý luận chính trị cho các đảng viên trong chi bộ và những người tù chính trị.

Trên cương vị Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Thừa Thiên, Bí thư Phân khu Bình - Trị - Thiên rồi Bí thư Liên khu ủy IV, Đồng chí đã vận dụng sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng vào thực tiễn chiến trường Thừa Thiên. Nhờ đó, phong trào cách mạng Bình - Trị - Thiên đã vươn lên hòa nhập cùng với phong trào cả nước, góp phần chặn đứng âm mưu chia cắt chiến lược của thực dân Pháp.

Ở những bước chuyển của cách mạng, với phẩm chất chính trị, đạo đức và

năng lực lãnh đạo, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng trao nhiều trọng trách. Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước”, Đồng chí đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả nhiều phong trào thi đua; luôn coi thi đua là phương pháp vận động cách mạng, nghệ thuật lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn quyết liệt; trên cương vị Bí thư Trung ương Cục kiêm Chính ủy quân giải phóng miền Nam, Đồng chí đã góp phần xác định đúng việc chuyển hướng chiến lược của Mỹ từ “Chiến tranh đặc biệt” sang “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968). Những quan điểm của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về chủ nghĩa anh hùng cách mạng được coi như khâu đột phá về tư tưởng cho quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; thể hiện tâm tư duy quân sự của một nhà lãnh đạo tài năng, có uy tín lớn của Đảng.

Đồng chí đặc biệt coi trọng việc chỉnh đốn các tổ chức của Đảng và phát triển các đoàn thể quần chúng. Từ sáng kiến của Đồng chí, các cơ sở đảng và đoàn thể được sắp xếp lại gọn nhẹ, tăng cường hiệu lực. Các cuộc hội nghị được chuẩn bị và rút ngắn thời gian nhưng hiệu quả. Cán bộ, đảng viên được nâng cao về nhận thức đường lối, sửa đổi lề lối làm việc.

Quá trình hoạt động cách mạng của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cho thấy, Đồng chí liên tục có mặt ở những mặt trận khó khăn nhất, trong những thời điểm đầy thử thách, quyết liệt. Vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, một lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm, cống hiến hết mình cho dân tộc và Tổ quốc.

2. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - vị tướng tài ba của Quân đội nhân dân Việt Nam

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về lý luận, chính trị, tư tưởng và tổ chức; bồi dưỡng và phát huy bản chất cách mạng của quân đội, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân là cống hiến lớn của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh trên cương vị lãnh đạo cấp cao về chính trị, quân sự trong quân đội.

Nhờ linh hồn, mạch sống của công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội, dưới sự chỉ đạo tâm huyết, có trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội ngày càng trưởng thành, vững vàng vượt qua mọi thử thách cam go, làm nòng cốt trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần to lớn đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Khi trở vào chiến trường miền Nam, Đồng chí đã góp phần xác định đúng sự thay đổi chiến lược của đế quốc Mỹ, sắc sảo trong việc đánh giá thực chất sức

mạnh của Mỹ, nêu cao quyết tâm, niềm tin đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nêu những ý kiến sắc sảo, những khẩu hiệu đánh Mỹ được tổng kết, hiện thực hóa thành phong trào thi đua.

Quan điểm kết hợp chiến tranh du kích với “quả đấm” của các binh đoàn chủ lực trong tổng thể đường lối chiến tranh nhân dân mang dấu ấn của một tinh thần sáng tạo, thể hiện bản lĩnh, tầm nhìn chiến lược trong tư duy quân sự Nguyễn Chí Thanh, góp phần phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam.

3. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Cuộc đời cách mạng của Đồng chí Nguyễn Chí Thanh là một chuỗi năm tháng đấu tranh vô cùng gian khổ nhưng đầy nhiệt huyết. Hơn 30 năm hoạt động cách mạng, trải qua nhiều cương vị khác nhau, Đồng chí đã tỏ rõ bản lĩnh cách mạng; càng gian khổ, Đồng chí Nguyễn Chí Thanh càng trưởng thành, bộc lộ rõ tố chất đặc biệt của một nhà lãnh đạo tài năng. Ở bất cứ cương vị nào, Đồng chí Nguyễn Chí Thanh luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc và Nhân dân lên trên hết, quyết tâm suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Đạo đức của Đồng chí Nguyễn Chí Thanh là tấm gương tuyệt đối tin tưởng vào sức mạnh của Nhân dân, thương yêu, kính trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Nắm vững những vấn đề lý luận căn cốt của chủ nghĩa Mác - Lênin liên quan đến chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa cá nhân, khoa học về duy vật lịch sử, trần trụi với vận mệnh của đất nước, sự tồn vong của Đảng và chế độ, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh có nhiều bài viết tâm huyết có sức lan tỏa, thuyết phục, cảm hóa sâu sắc về chống chủ nghĩa cá nhân.

Cả cuộc đời Đại tướng Nguyễn Chí Thanh luôn rèn luyện, tu dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, sống trong sạch, vì dân, vì nước, không gọn chút riêng tư; một con người khiêm tốn, giản dị, ham học hỏi, sống đoàn kết, nghĩa tình, hết lòng yêu thương đồng chí, đồng bào. Đạo đức trong sáng, mẫu mực của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương cụ thể, gần gũi để các thế hệ hôm nay và mai sau noi theo, học tập.

Với 53 tuổi đời, hơn 30 năm cống hiến cho Đảng và Nhân dân, cuộc đời và sự nghiệp của Đồng chí Đại tướng Nguyễn Chí Thanh là một tấm gương sáng ngời của một người cộng sản kiên trung, mẫu mực; một người con ưu tú của dân tộc; người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; một nhà lãnh đạo tài năng; một người chỉ huy mưu lược, tài trí, dũng cảm của lực lượng vũ trang, một danh tướng thời đại Hồ Chí Minh, người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.